

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển
và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới**

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện với nội dung như sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khu vực kinh tế tập thể của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Nhận thức về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân được nâng lên; nhiều ngành, nhiều địa phương đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện và đạt kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Hợp tác xã (HTX) đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật; số lượng tổ hợp tác, hợp tác xã không ngừng phát triển về số lượng, đa dạng hơn về ngành nghề, quy mô và trình độ, hỗ trợ tốt hơn cho thành viên, sản xuất theo nhu cầu thị trường, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Khu vực kinh tế tập thể cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, từng bước phát huy hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Ước đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có 3.709 tổ hợp tác (THT) với 61.589 thành viên, tổng diện tích canh tác là 154.239 ha. Có 854 HTX với 164.192 thành viên, 17.863 lao động thường xuyên trong hợp tác xã, 5.797 cán bộ quản lý HTX và có 05 Liên hiệp Hợp tác xã (LHHTX), vốn điều lệ là 1.600 triệu đồng, diện tích đất sản xuất là 39.720 ha với 53 HTX thành viên với 30 lao động.

Tuy nhiên, công tác đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh thời gian qua còn nhiều khó khăn; đóng góp của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã vào GRDP của tỉnh còn thấp; hợp tác xã phát triển không đồng đều giữa các địa phương, giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp; không ít thành viên tham gia hoạt động của hợp tác xã còn hình thức, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong hợp tác xã; phần lớn hợp tác xã, tổ hợp tác có quy mô nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, hiệu quả chưa cao, năng lực cạnh tranh và lợi ích mang lại cho thành

viên thấp; mô hình tổ chức còn yếu; tính liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã với nhau và giữa hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác chưa phổ biến; nhiều hợp tác xã chuyển đổi, tổ chức lại mang tính hình thức, chưa thực sự chuyển biến về chất.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém chủ yếu là do: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã thời kỳ bao cấp. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền còn hình thức, chưa thực sự quan tâm, thiếu quyết liệt. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thiếu thống nhất, một số nơi còn buông lỏng. Đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã còn yếu, chưa được đào tạo chuyên sâu. Một số hợp tác xã chưa tuân thủ nguyên tắc hoạt động theo quy định của pháp luật; thành viên hợp tác xã vẫn còn tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Quán triệt đầy đủ 05 quan điểm Nghị quyết số 20-NQ/TW để thống nhất tư tưởng, nhận thức và hành động về bản chất, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đó xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tập thể phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, đi đôi với nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, gắn với phát huy tốt sức mạnh của tập thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế tập thể mà Nghị quyết số 20-NQ/TW đề ra.

Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững, thu hút càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Mục tiêu cụ thể

*** Đến năm 2030**

- Toàn tỉnh có khoảng 4.109 tổ hợp tác với 82.000 thành viên; 973 hợp tác xã với 192.000 thành viên; 06 liên hiệp hợp tác xã với 50 hợp tác xã thành viên.

- Phân đầu phát triển mô hình Liên đoàn hợp tác xã lúa, gạo Đồng bằng sông Cửu Long.

- Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá trên 60% tổng số hợp tác xã của tỉnh, trong đó có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25-30%.
- Thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có trên 125 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.
- Phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hoá gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.
- Phấn đấu xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động.

*** Đến năm 2045**

- Phấn đấu thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể.
- Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.
- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng 90% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.
- Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Tiếp tục củng cố, đổi mới và phát triển khu vực kinh tế tập thể theo hướng tăng quy mô, tăng chất lượng và hiệu quả hoạt động. Trong đó, phấn đấu duy trì ổn định số lượng và mở rộng hoạt động của các tổ hợp tác, HTX nông nghiệp; duy trì ít nhất 06 liên hiệp HTX hoạt động trong nông nghiệp.
- Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.
- Phấn đấu không còn hợp tác xã ngừng hoạt động.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xác định đổi mới khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của cả hệ thống chính trị; làm cho người dân thấy rõ lợi ích khi tham gia hợp tác xã là xu thế tất yếu trong tình hình hiện nay. Kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp sức mạnh tập thể với sức mạnh của từng thành viên, trong đó:

- Tổ chức kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc thành phần kinh tế tập thể, là tổ chức kinh tế của những thể nhân,

pháp nhân có nhu cầu, tự nguyện lập ra và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức kinh tế tập thể hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác. Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể thông qua pháp luật và chính sách.

- Các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có mục đích kinh tế - xã hội và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. Kinh tế tập thể coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể. Bên cạnh mục tiêu kinh tế, các tổ chức kinh tế tập thể còn thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn.

- Đánh giá hiệu quả của tổ chức kinh tế tập thể chủ yếu dựa trên số lượng, chất lượng thành viên tham gia, lợi ích tổ chức mang lại cho thành viên và cộng đồng. Đóng góp về mặt kinh tế của kinh tế tập thể trong nền kinh tế quốc dân là tỉ trọng đóng góp vào GRDP, là hiệu quả sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận của tổ chức, thu nhập của thành viên... Đóng góp về mặt xã hội của kinh tế tập thể là số lượng thành viên, số lượng việc làm, việc đóng góp vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phong trào thi đua, hoạt động nhân đạo từ thiện, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Phát triển kinh tế tập thể là một trong những phương thức để khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường, là nền tảng quan trọng để đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; là cơ sở để “hợp tác” trở thành văn hóa, bản sắc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; là một kênh quan trọng để thực hiện các chính sách phát triển văn hoá, xã hội bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại cộng đồng dân cư.

Xây dựng nội dung vận động, tuyên truyền phải đa dạng, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng; tránh tình trạng nhận thức không thống nhất, không đầy đủ, bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã kiểu cũ. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,...) để nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, giúp các tổ chức kinh tế tập thể phát triển bền vững. Xây dựng chương trình, đề án tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp yêu cầu phát triển của kinh tế tập thể và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ với một số chính sách cụ thể như:

2.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Nghiên cứu đưa nội dung đào tạo về kinh tế tập thể vào chương trình của một số trường trên địa bàn tỉnh, giảng dạy trong chương trình đào tạo lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo hằng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã và cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hợp tác xã; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, như: hội đồng quản trị, giám đốc, kế toán, kiểm soát... Thực hiện tốt chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại các hợp tác xã; triển khai các chính sách khuyến khích cán bộ trẻ có trình độ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương.

2.2. Chính sách đất đai

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ hợp tác xã trong việc tiếp cận các nguồn lực về đất đai. Tiếp tục hoàn thiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của tỉnh, các xã, phường, đặc khu; thực hiện tốt chính sách cho thuê đất, miễn, giảm tiền thuê đất đối với tổ chức kinh tế tập thể. Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tham gia dồn điền đổi thửa, tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh, nhất là trong sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, hình thành chuỗi giá trị trong liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu gắn với xây dựng cánh đồng lớn. Quan tâm xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh.

2.3. Chính sách tài chính

Triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, cũng như các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với hợp tác xã theo quy định; thực hiện lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nhằm thu hút các nguồn lực phát triển kinh tế tập thể.

2.4. Chính sách tín dụng

Tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể được vay vốn như các tổ chức kinh tế khác; được hỗ trợ để phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững, nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành... Tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng đối với hợp tác xã và các hình thức tổ chức liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh có hiệu quả theo chuỗi các sản phẩm nông nghiệp.

Nâng cao và phát huy vai trò của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong việc hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và bảo lãnh tín dụng đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, không để thất thoát. Hướng dẫn thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ tại các tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện.

2.5. Chính sách khoa học - công nghệ

Tăng cường tư vấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, trọng tâm là thu hút đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ

khoa học, kỹ thuật. Tổ chức nhiều mạng lưới tổ hợp tác sản xuất giống các loại ứng dụng công nghệ cao, có hàm lượng khoa học cao theo yêu cầu sản xuất của các tổ chức kinh tế tập thể.

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Phối hợp với viện, trường và các chương trình dự án hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã thực hiện sản xuất theo hướng thực hành nông nghiệp tốt, hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và xây dựng đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm OCOP.

2.6. Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường. Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã. Tiếp tục hỗ trợ để nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, trong đó tập trung vào việc cung cấp thông tin về thị trường và khách hàng, tích cực tham gia diễn đàn trao đổi kinh nghiệm của các hợp tác xã trong và ngoài tỉnh, các hoạt động triển lãm, hội chợ; xây dựng và quảng bá thương hiệu cho hợp tác xã; hỗ trợ một số hợp tác xã có điều kiện xúc tiến thương mại ra thị trường trên thế giới.

2.7. Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Nghiên cứu, tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã đủ năng lực, điều kiện được tham gia thực hiện một số nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng kết cấu hạ tầng của nhà nước vì mục tiêu phát triển cộng đồng. Huy động các nguồn lực đầu tư đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó quan tâm đúng mức đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nhất là về thủy lợi, điện, giao thông...; lồng ghép các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia với việc hỗ trợ đầu tư cho các hợp tác xã.

2.8. Chính sách bảo hiểm xã hội

Triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; các thành viên khác không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế tập thể; củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy kế toán và kiểm toán, rà soát năng lực, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có, thực hiện sáp nhập các đơn vị không đủ điều kiện, hoạt động kém hiệu quả; việc thành lập phát triển mới các hợp tác xã, tổ hợp tác không chạy theo số lượng mà theo hướng nâng cao chất lượng, quy mô và hiệu quả hoạt động gắn với phát huy vai trò làm chủ, lợi ích của các thành viên, khả năng huy động, tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao vai trò chủ thể

của các thành viên tham gia. Tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; nghiên cứu ủy thác một số dịch vụ công cho các tổ chức kinh tế tập thể. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm từng bước thực hiện chuyển đổi số.

Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của kinh tế tập thể gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các hợp tác xã tín dụng, nhất là xử lý một số hợp tác xã tín dụng yếu kém.

Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển kinh tế tập thể. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hoá các loại thành viên trong tổ chức kinh tế tập thể (thành viên chính thức và thành viên liên kết) tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia.

Khuyến khích việc tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức kinh tế tập thể; thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện; nghiên cứu ủy thác một số dịch vụ công cho các tổ chức kinh tế tập thể theo quy định của pháp luật; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; nghiên cứu, xây dựng thí điểm một số liên đoàn hợp tác xã hoạt động chuyên môn hoá cao trong một số ngành, lĩnh vực.

Tăng cường các hình thức liên kết hợp tác xã về nuôi trồng thủy sản trên biển, ven biển, quanh các đảo và vùng ven bờ; liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả; sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về kinh tế tập thể của tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao bố trí cán bộ theo dõi, quản lý, tổng hợp báo cáo, góp phần đưa công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã đi vào nền nếp.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng

và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng; tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý.

Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm.

Kiên toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh, địa phương; thực hiện tốt quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; nâng lên tinh thần, trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình kinh tế tập thể tiên tiến, thành công, hiệu quả. Quan tâm phát triển các tổ chức đảng trong tổ chức kinh tế tập thể.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào hợp tác xã mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực hợp tác xã. Từng bước mở rộng hoạt động và phát huy vai trò hợp tác xã trong phát triển quan hệ với các tổ chức quốc tế, học tập kinh nghiệm, tranh thủ các hỗ trợ tài chính, kỹ thuật dành cho kinh tế tập thể trên nguyên tắc bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã đối với phát triển kinh tế tập thể

Nâng cao vai trò của các tổ chức cơ sở đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng phát triển kinh tế tập thể tại địa phương, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy tốt vai trò trong việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và các chủ trương của tỉnh nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; đồng thời tham gia tư vấn, hỗ trợ, giám sát, phản biện việc triển khai thực hiện và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình phối hợp liên tịch giữa Liên minh Hợp tác xã với Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các sở, ban, ngành trong phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

Củng cố, tăng cường hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh. Liên minh Hợp tác xã là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức kinh tế tập thể, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, làm cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát huy vai trò hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể; tham gia thực hiện có hiệu quả một số chương trình, dự án, dịch vụ công gắn với phát triển kinh tế tập thể được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc ủy thác, phù hợp với quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ trong Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng văn bản cụ thể hóa thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy phù hợp với chức năng, đặc điểm tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; định kỳ hàng năm sơ kết rút kinh nghiệm, bổ sung kế hoạch thực hiện trong thời gian tới.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thực hiện Chương trình hành động này của Tỉnh ủy; bố trí ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, tạo điều kiện thuận lợi cho phân bổ và tập trung nguồn lực phát triển kinh tế tập thể; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

3. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân với các hình thức phù hợp; theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền cho cơ quan thông tin đại chúng; xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức và đồng thuận khi triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này.

5. Đảng ủy Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể đảm bảo phù hợp với từng giai đoạn và đúng quy định; tăng cường giám sát việc thực hiện.

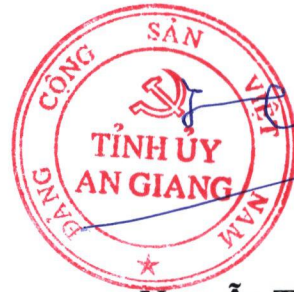
6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) theo quy định.

Chương trình hành động này thay thế các chương trình, kế hoạch có liên quan đã ban hành trước đây. *Nguyễn Tiến Hải*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (b/c),
- VP Trung ương Đảng,
- Các đ/c ban Đảng Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- ĐU MTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Đảng ủy Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Tiến Hải